

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày 25-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm C:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Ty.

2. Ông Phạm Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Ngọc Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Võ Ngọc C (L), sinh năm: 1989 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 297, ấp HT, xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn C (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1950 (sống) C vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 16 ngày 01/4/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre; bị cáo tại ngoại C mặt tại phiên tòa.

- Người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Minh Đ, sinh năm: 1985.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 57, khóm 7, thị trấn RG, huyện NH, tỉnh Cà Mau.

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm: 1982.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 75D1, khu phố 7, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

2. Anh Trần Quốc N, sinh năm: 1979.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 189D, khu phố 7, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu C trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 13/02/2019, Võ Ngọc C đến quán Bar BB ở quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Do C nhu cầu sử dụng ma túy nên C đã mua 02 viên thuốc lắc của một người thanh niên không quen biết trong quán bar với giá tiền 250.000 đồng/1 viên để sử dụng. Sau khi mua ma túy, C đã sử dụng 01 viên thuốc lắc tại quán bar, còn lại 01 viên C để vào trong túi giấy rồi bỏ vào giỏ xách. Đến khoảng 17 giờ ngày 18/02/2019, C lấy cái giỏ xách bên trong C 01 viên thuốc lắc mang trên người rồi điều khiển xe mô tô biển số 59C1-886.17 từ Thành phố Hồ Chí Minh về huyện B, tỉnh Bến Tre. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên Quốc lộ 60 thuộc khu phố 7, thị trấn T, huyện M thì bị Tổ tuần tra kiểm tra phát hiện bắt quả tang Võ Ngọc C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Một viên nén màu xanh C ký hiệu EA7 nghi ma túy được niêm phong; một túi giấy loại túi đựng hình thẻ tên STUDIO Ánh Phát bên trong có 08 tấm ảnh của Võ Ngọc C; giấy chứng minh nhân dân số 321266673 mang tên Võ Ngọc C; một xe mô tô biển kiểm soát 59C1-886.17; một giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 59C1-886.17 số 093036; một giỏ xách bằng da màu nâu - đen hiệu KingKong; tiền Việt Nam 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng); một đĩa DVD lưu đoạn clip tên IMG-4512.

Tại Kết luận giám định số 20/2019/GĐMT ngày 20/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Viên nén màu xanh được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,3635 gam (đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 26 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Võ Ngọc C (L) về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng; người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra; người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc C (L) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Ngọc C từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Võ Ngọc C 01 một túi giấy loại đựng hình thẻ tên STUDIO Ánh Phát bên trong C 08 tấm ảnh của Võ Ngọc C, một giỏ xách bằng da màu nâu - đen hiệu KingKong, một giấy chứng minh nhân dân số 321266673 mang tên Võ Ngọc C. Trả cho anh Võ Minh Đ một xe mô tô biển kiểm soát 59C1-886.17 và giấy đăng ký xe mô tô số 093036.

Tiền Việt Nam là 30.000.000 đồng thuộc sở hữu của Võ Ngọc C và không liên quan đến hoạt động phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đĩa DVD lưu đoạn clip tên IMG-4512 là vật chứng của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không C ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo Võ Ngọc C thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ C trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở xác định:

Ngày 18/02/2019, trong lúc Võ Ngọc C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 59C1-886.17 lưu thông trên Quốc lộ 60 đến khu vực thuộc khu phố 7, thị trấn TT, huyện M, tỉnh Bến Tre bị Tổ tuần tra của Công an tỉnh Bến Tre kiểm tra phát hiện quả tang Võ Ngọc C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại MDMA, khối lượng 0,3635 gam nhằm mục đích sử dụng.

Bản thân bị cáo Võ Ngọc C là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo cất giữ 0,3635 gam ma túy loại MDMA nhằm mục đích sử dụng đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối

với chất độc được gây nghiện. Do đó, hành vi củabị cáo C đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố hành vi phạm tội của bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Tệ nạn ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khỏe, tinh thần, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, an ninh quốc gia và là nguyên nhân chính dẫn đến các tệ nạn xã hội khác. Từ đó cho thấy, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và góp phần có hiệu quả vào công cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo thuộc hộ cận nghèo, là lao động chính trong gia đình, hiện tại phải nuôi mẹ đã lớn tuổi bị bệnh rối loạn thần kinh; bị cáo có ông nội tên Võ Văn Tiêng là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt, có nơi ở ổn định nên không cần cách ly bị cáo với xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giáo dục, đồng thời cũng tạo điều kiện để bị cáo chăm sóc cho mẹ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Xét thấy, bản thân bị cáo thuộc hộ cận nghèo là lao động chính trong gia đình và chưa có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả cho Võ Ngọc C 01 một túi giấy loại đựng hình thẻ tên STUDIO Ánh Phát bên trong có 08 tấm ảnh của Võ Ngọc C, một giỏ xách bằng da màu nâu - đen hiệu KingKong, một giấy chứng minh nhân dân số 321266673 mang tên Võ Ngọc C. Trả cho anh Võ Minh Đ một xe mô tô biển kiểm soát 59C1-886.17 và giấy đăng ký xe mô tô số 093036.

Tiền Việt Nam là 30.000.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo và không liên quan đến hoạt động phạm tội nên trả cho bị cáo.

Đôi với 01 đĩa DVD lưu đoạn clip tên IMG-4512 là vật chứng của vụ án nên tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[7] Về nghĩa vụ chịu tiền án phí:

Bị cáo Võ Ngọc C thuộc trường hợp hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc C (L) phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc C (L) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 25/7/2019.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã AH, huyện CT, tỉnh Bến Tre phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án C thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả cho bị cáo Võ Ngọc C số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD lưu đoạn clip tên IMG-4512.

Tất cả các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 02 tháng 7 năm 2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre và Biên lai thu tiền số 0010420 ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

Về nghĩa vụ chịu tiền án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Ngọc C được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan C quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã AH, huyện CT;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo và người C quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM .HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Dân